

MỨC ĐỘ THÍCH ỨNG VỚI PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

○ ThS. PHẠM VĂN CƯỜNG*

Trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ (HCTC) ở các trường đại học hiện nay, khá nhiều sinh viên (SV) mới thường quan niệm, chỉ cần cố gắng, tích cực học tập là có thể đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, yếu tố cần cù nếu diễn ra không đúng phương pháp (PP) thì hoạt động học tập thường không đạt được kết quả như mong muốn.

Trường Đại học sư phạm Đại học Thái Nguyên đã chuyển sang đào tạo theo HCTC được 4 năm. Thực tế cho thấy, do thời gian học tập ở trên lớp dành cho các môn học bị rút ngắn, đồng thời thời gian tự học, tự nghiên cứu ở nhà tăng lên đã tạo ra những khó khăn lớn trong học tập đối với những SV thiếu tính tích cực và chưa có phương pháp học tập (PPHT) phù hợp. Đặc biệt với những SV là người dân tộc thiểu số (DTTS) (hiện nay, trong trường có khoảng 30%, nhiều SV thuộc diện ưu tiên về điểm số hoặc được xét tuyển đầu vào với số điểm thấp...), việc học tập theo phương thức mới này càng gặp nhiều khó khăn.

1. Khái niệm công cụ

Thuật ngữ *«thích ứng»* (adapt, adaptation) được xuất hiện trong đời sống và các lĩnh vực khoa học từ khoảng những năm 20 của thế kỉ XX. Thời gian đầu, thuật ngữ này thường được dùng đồng nghĩa với thích nghi của sinh học, về sau nhiều nhà nghiên cứu có khuynh hướng phân biệt hai khái niệm này.

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng, thực chất *thích ứng* là quá trình thích nghi mang đặc trưng của con người trong môi trường mới, thể hiện ở chỗ con người không thụ động chịu sự tác động như ở động vật mà chủ động tạo ra những tác động lại môi trường, qua đó, hình thành ở họ những phương thức ứng xử phù hợp. Trên cơ sở đó, chúng tôi quan niệm: *«Thích ứng là quá trình con người chủ động thay đổi, điều chỉnh về mặt*

tâm lí để khắc phục những khó khăn của môi trường sống và hoạt động một cách có hiệu quả»

Thuật ngữ «PP» (bắt nguồn từ tiếng Hi Lạp là *Metodos*) có nghĩa là con đường, cách thức để đạt tới mục đích nhất định. Theo Từ điển tiếng Việt: *«PP là cách thức nhận thức, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên và xã hội»* (1).

Như vậy, *sự thích ứng với PPHT là quá trình người học chủ động lựa chọn các cách thức chiếm lĩnh những tri thức khoa học, những cách học mới phù hợp với từng môn học, điều kiện bản thân, khắc phục những khó khăn trong học tập và học tập đạt hiệu quả*. Đối với SV, mức độ thích ứng với PPHT theo HCTC được biểu hiện trên 4 hình thức cơ bản trong hoạt động học tập là: 1) *Sự thích ứng với PPHT ở trên lớp (giờ học lí thuyết); 2) Sự thích ứng với PPHT ở giờ thảo luận, seminar; 3) Sự thích ứng với PPHT ở giờ thực hành; 4) Sự thích ứng với PPHT ở giờ tự học, tự nghiên cứu*.

2. Khách thể và PP nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu. Khách thể trực tiếp gồm 130 SV DTTS năm thứ nhất (K45) tại trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên; Khách thể nghiên cứu bổ trợ gồm 30 giảng viên đang giảng dạy cho SV năm thứ nhất.

PP nghiên cứu. Chúng tôi sử dụng các PP nghiên cứu như: nghiên cứu tài liệu, điều tra viết, quan sát, toán thống kê... Trong đó, PP điều tra viết là cơ bản nhất, được sử dụng với mục đích để khảo sát mức độ thích ứng với PPHT của SV người DTTS.

Kết quả tổng hợp được xử lí trên bảng tính điện tử Microsoft Excel. Để đánh giá mức độ thích ứng của SV DTTS trong phương thức học tập theo HCTC, chúng tôi phân ra 3 mức độ như sau: 1) *Sự thích ứng tốt, khá* (\bar{x} = từ 2,4 đến 3,0);

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

- 2) Sự thích ứng trung bình (\bar{x} từ 1,7 đến 2,3);
 3) Sự thích ứng yếu, kém (\bar{x} từ 1,0 đến 1,6).

Bảng 1: Mức độ thích ứng với PPHT của SV DTTS

Hình thức học tập	Mức độ thích ứng với PPHT của SV DTTS							
	Mức độ thích ứng						Chung	
	1		2		3			
SL	%	SL	%	SL	%	\bar{X}	TB	
1	29	22,3	61	46,9	40	30,8	1,91	3
2	37	28,5	75	57,8	18	13,7	2,15	1
3	36	27,7	68	52,3	26	20,0	2,07	2
4	24	18,5	58	44,6	48	36,9	1,81	4
Trung bình							1,98	

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả của Bảng 1 cho thấy, SV DTTS năm thứ nhất tại Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên có mức độ thích ứng với PPHT ở mức trung bình và mức độ thích ứng ở mỗi hình thức học tập khác nhau là khác nhau. Các hình thức học tập đòi hỏi tính tích cực, độc lập và sự nỗ lực ý chí của bản thân để thực hiện nhiệm vụ học tập thì SV DTTS thích ứng về mặt PPHT ở mức thấp, chẳng hạn: «Sự thích ứng với PP tự học, tự nghiên cứu ở nhà» ($X = 1,81$). Các hình thức học tập thảo luận, thực hành, không bị căng thẳng như những giờ học lí thuyết ở trên lớp, đồng thời không tự do, thoải mái như việc tự học ở nhà được SV DTTS thích ứng về PPHT tốt hơn. Điều này khẳng định SV DTTS năm thứ nhất có tính thụ động và phần lớn chưa thích ứng được với PPHT theo HCTC ở đại học.

Để hiểu rõ hơn về mức độ thích ứng với PPHT của SV DTTS, chúng tôi tiếp tục khảo sát: «Một số yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng với PPHT theo HCTC của SV DTTS Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên» Kết quả được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng với PPHT theo HCTC của SV DTTS Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên

Yếu tố ảnh hưởng		SL	%	TB
Chủ quan	1. Tinh linh hoạt của bản thân khi thay đổi môi trường học tập	80	61,5	5
	2. Chưa nhận thức được sự cần thiết phải có PPHT phù hợp	105	80,8	3
	3. Thói quen sử dụng các PPHT đã có ở phổ thông	55	42,3	8
	4. Thiếu tích cực, không chịu học hỏi kinh nghiệm, PPHT của bạn bè, giảng viên	108	83,1	1
Khách quan	1. Hình thức tổ chức học tập theo HCTC đa dạng	58	44,6	
	2. Nội dung tri thức ở các môn học nhiều và khó	95	73,1	4
	3. Sự khác biệt về PP dạy - học ở đại học và phổ thông	105	80,8	2
	4. Không có sự định hướng của giảng viên về PPHT cho mỗi môn học	70	53,8	6
	5. Thiếu các buổi tọa đàm, trao đổi về PPHT của nhà trường, lớp học	66	50,8	7

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến sự thích ứng với PPHT theo HCTC của SV DTTS. Cụ thể: Với nhóm nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân quan trọng nhất là: «Thiếu tích cực, không chịu học hỏi kinh nghiệm, PPHT của bạn bè, thầy cô» (83,1%), và «Chưa nhận thức được sự cần thiết phải có PPHT phù hợp» (80,8%). Với nhóm nguyên nhân khách quan, nguyên nhân quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự thích ứng qua kết quả điều tra là: «Sự khác biệt về PP dạy học ở đại học và phổ thông» (80,8%) và «Nội dung tri thức ở các môn học nhiều và khó» (73,1%).

4. Căn cứ vào kết quả khảo sát như trên, chúng tôi đề xuất một số ý kiến như sau:

Cần trang bị cho SV DTTS những hiểu biết cần thiết của việc thích ứng với PPHT ngay từ khi mới vào giảng đường đại học, qua các buổi tọa đàm, thảo luận... về PPHT, các buổi học chính trị đầu năm học.

Với mỗi giảng viên giảng dạy cho SV năm thứ nhất, bên cạnh việc truyền đạt nội dung tri thức, cần tăng cường hướng dẫn SVPP chiếm lĩnh tri thức, giúp SV có thể tự học, tự nghiên cứu ở các hình thức học tập khác nhau.

Trong quá trình dạy học cần khơi dậy được ở SV tình cảm với môn học, với giảng viên, tăng cường mối quan hệ thân thiện giữa giảng viên - SV Từ đó, giúp SV DTTS có hứng thú, tích cực học tập, đồng thời xác định PPHT phù hợp với bản thân đối với những môn học khác nhau.

- Đoàn thanh niên, Hội SV cần tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu... trao đổi về PPHT ở đại học, những băn khoăn, vướng mắc của SV DTTS trong học tập, giúp SV năm thứ nhất làm quen, có thêm kinh nghiệm học tập... □

(1) Hoàng Phê (chủ biên). Từ điển Tiếng Việt. NXB Đà Nẵng, 2009.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Lan. «Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên». Tạp chí Tâm lí học, số 3/2002.

SUMMARY

One of the difficulties facing minority ethnic students in credit-based study is the fact that the level of adaptation to learning methods is not high. The article presents some results of research on adaptation level, factors influencing level of adaptation to credit-based learning methods in minority ethnic pedagogic students of Thai Nguyen pedagogic universities.